

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN NĂM 2018

1- CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN (DNKT)

- 1.1. Tên DNKT: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt
- 1.2. Tên viết tắt: AASCN CO., LTD Số hiệu DNKT: 152
- 1.3. Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- 1.4. Điện thoại : 028.39103908 Fax : 028.39104880 Email : aascn@vnn.vn
- 1.5. Website: aascn.com.vn
- 1.6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số: 4102053725 ngày 11/09/2007 do Sở kế hoạch đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 14/11/2016
- 1.6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán cấp lần đầu số: 024/KDKT ngày 30/10/2013
- Lần thay đổi gần nhất: Thay đổi lần thứ 4 ngày 07/12/2016
- 1.7. Số lượng chi nhánh: 02 chi nhánh
 - Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt tại Số 14, ngách 79/56, đường Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc tại LK7-TT2, 96B Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- 1.8. Số lượng văn phòng đại diện: 0
- 1.9. Số năm hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán (tính đến 31/12/2018): 11 năm 3 tháng
- 1.10. Vốn điều lệ (theo đăng ký kinh doanh): 6 tỷ
- Vốn thực góp tính đến 31/12/2018: 6 tỷ
- 1.11. Các dịch vụ mà DNKT đã cung cấp trong năm:
 - Kiểm toán Báo cáo tài chính
 - Kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
 - Dịch vụ thẩm định giá
 - Dịch vụ kế toán
 - Dịch vụ tư vấn
- 1.12. Số lượng báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả công tác soát xét đã phát hành trong năm 2017:
 - Số lượng báo cáo kiểm toán đã phát hành: 624 báo cáo
 - Số lượng báo cáo soát xét đã phát hành: 139 báo cáo

1.13. Doanh thu theo loại hình dịch vụ đã cung cấp trong năm 2018: 50.610.757.837 đồng

- Doanh thu BCTC: 29.567.761.233 đồng
- Doanh thu kiểm toán XDCB: 16.023.108.923 đồng
- Doanh thu dịch vụ thẩm định giá: 2.142.863.638 đồng
- Doanh thu dịch vụ tư vấn thuế, khác: 2.877.024.043 đồng

1.14. Các thành viên của DNKT tại thời điểm 31/12/2018 (công ty TNHH)

Họ và tên	Địa chỉ	Tư cách thành viên		Chức vụ	% vốn
		Thành viên hợp danh	Thành viên góp vốn		
Nguyễn Minh Tiến	125/118 Bùi Đình Túy, Phường 24, Q. Bình Thạnh, TP.HCM		X	Giám đốc	19%
Nguyễn Thị Lan	65B hẻm Đồng Đa, Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM		X	Chủ tịch HĐQT	22%
Nguyễn Thị Cúc	65/15 Trần Đình Xu, P.Cầu Kho, Q. 1, TP.HCM		X	Phó Giám đốc	18%
Cao Thị Hồng Nga	34 Mai Thị Lựu, P.Đa Kao, Q.1, TPHCM		X	Phó Giám đốc	15%
Nguyễn Hồng Nga	53A (phía sau) đường Hồ Hảo Hớn, P.Cô Giang, Q. 1, TP.HCM		X	Trưởng phòng	5%
Nguyễn Anh Tuấn	508/10 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Q. 3, TPHCM		X	Phó Giám đốc	6%
Nguyễn Ngọc Tuấn	31/14 Đường số 17, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP.HCM		X	Phó Giám đốc	6%
Lê Hồng Đào	31A10 đường 14 KDC An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai		X	Trưởng phòng	5%
Nguyễn Xuân Giang	283 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM		X	Kiểm toán viên	4%
Cộng					100%

1.15. DNKT có là hội viên của tổ chức nghề nghiệp nào trong nước và nước ngoài nào không?

Có ☒

Không ☐

Nếu có, đề nghị điền tên tổ chức nghề nghiệp đó: Hội kiểm toán viên hành nghề VACPA

1.16. DNKT có là thành viên của hãng kiểm toán nước ngoài nào không?

Có ☐

Không ☒

Nếu có, đề nghị điền tên Hãng (ghi rõ là Hãng thành viên, Hãng hội viên hiệp hội, Hãng đại diện liên lạc): ngày gia nhập hãng.....

1.17. DNKT có bao nhiêu kiểm toán viên (KTV) và KTV hành nghề là hội viên của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)?

27 người là KTV

24 người là KTV hành nghề.

1.18. DNKT có được UBCKNN chấp thuận để kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hay không?

Năm 2015: Có ☒

Không ☐

Năm 2016: Có ☒

Không ☐

Năm 2017: Có ☒

Không ☐

Năm 2018: Có ☒

Không ☐

1.19. DNKT có được Bộ Tài chính chấp thuận để kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác hay không?

- Năm 2014: Có ☒

Không ☐

- Năm 2015: Có ☒

Không ☐

- Năm 2016: Có ☒

Không ☐

- Năm 2017: Có ☒

Không ☐

- Năm 2018: Có ☒

Không ☐

1.20. Trong năm, DNKT có phát hành lại báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hay không?

Có ☐

Không ☒

Nếu có, ghi rõ số lượng báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính được phát hành lại và lý do phát hành lại:

1.21. Trong năm, DNKT có kiểm toán báo cáo tài chính nào mà báo cáo tài chính đó điều chỉnh hồi tố hay không?

Có ☐

Không ☒

Nếu có, ghi rõ số lượng báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính mà báo cáo tài chính có điều chỉnh và lý do điều chỉnh hồi tố:

1.22. Trong năm, DNKT có bị Bộ Tài chính, UBCKNN xử lý vi phạm liên quan đến việc kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hay không?

Có ☐

Không ☒

Nếu có, đề nghị ghi rõ lý do và hình thức bị xử lý:.....

Cơ quan ra quyết định xử lý:.....

1.23. Trong năm, DNKT có kiểm toán viên (KTV) hành nghề nào bị Bộ Tài chính, UBCKNN xử lý vi phạm liên quan đến việc kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hay không?

Có ☐

Không ☒

Nếu có, đề nghị ghi rõ số lượng KTV hành nghề bị xử lý, lý do và hình thức bị xử lý:

.....

Cơ quan ra quyết định xử lý:.....

2- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA DNKT TẠI 31/12/2018

2.1. Ban Lãnh đạo của DNKT

TT	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán (nếu có)		
				Số	Thời hạn	
					Từ ngày	Đến ngày
I. Tại văn phòng công ty						
1	Nguyễn Minh Tiến	1970	Giám đốc	0547-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
2	Nguyễn Thị Lan	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
3	Nguyễn Thị Cúc	1961	Phó Giám đốc	0700-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
4	Cao Thị Hồng Nga	1973	Phó Giám đốc	0613-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
6	Nguyễn Anh Tuấn	1982	Phó Giám đốc	1559-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
7	Nguyễn Ngọc Tuấn	1968	Phó Giám đốc	2837-2019-152-1	01/01/2019	31/12/2023
II. Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt						
1	Bùi Ngọc Vương	1979	Giám đốc Chi nhánh	0941-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
2	Mai Văn Công	1984	Phó Giám đốc CN	2920-2019-152-1	01/01/2019	31/12/2023
3	Nguyễn Hải Linh	1979	Phó Giám đốc CN	3407-2016-152-1	28/10/2016	31/12/2019
III. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc						
1	Bùi Thị Ngọc Lân	1975	Giám đốc chi nhánh	0300-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022
2	Trần Thị Mai	1984	Phó Giám đốc CN	2510-2018-152-1	01/01/2018	31/12/2022

3.2. Số lượng phòng ban:

- + Văn phòng công ty: 07 phòng. Trong đó số lượng phòng nghiệp vụ: 06 phòng
- + Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt: 04 phòng. Trong đó số lượng phòng nghiệp vụ: 03 phòng
- + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc: 04 phòng. Trong đó số lượng phòng nghiệp vụ: 03 phòng

2.3. Tổng số nhân viên tại ngày 31/12/2018: 74 người

2.3.1. Nhân viên chuyên nghiệp: 74 người

- + Có Chứng chỉ KTV Việt Nam: 27 người
- + Có Chứng chỉ KTV nước ngoài: 0 người
- + Vừa có Chứng chỉ KTV Việt Nam vừa có Chứng chỉ KTV nước ngoài: 0 người
- + Có Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán: 27 người

- + Có Chứng chỉ hành nghề kế toán: 0 người
- + Có Thẻ thẩm định viên về giá: 12 người
- + Có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế: 08 người
- + Có Chứng chỉ hành nghề khác: 0 người

2.3.2. Nhân viên hành chính: 06 người

2.4. Thâm niên công tác của nhân viên

2.4.1. Đối với KTV hành nghề

+ Tổng số KTV hành nghề làm việc tại DNKT: 27 người, chia ra:

Số năm làm việc tại DNKT	Dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến dưới 10 năm	Trên 10 năm
Số lượng (người)	8	9	2	8

+ Tổng số KTV hành nghề của DNKT đã ký báo cáo kiểm toán trong năm 2018: 26 người.

Trong đó: KTV hành nghề ký báo cáo kiểm toán nhiều nhất trong năm 2018: Nguyễn Minh Tiến (Số lượng báo cáo: 128 Báo cáo)

KTV hành nghề ký báo cáo kiểm toán ít nhất trong năm 2018: Trần Thị Linh (Số lượng báo cáo: 2 Báo cáo)

KTV hành nghề không ký báo cáo kiểm toán trong năm 2018: Nguyễn Hoàng Hồ Nam

2.4.2. Đối với những người chưa phải là KTV hành nghề: Tổng số: 47 người, chia ra:

Số năm làm việc tại DNKT	Dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến dưới 10 năm	Trên 10 năm
Số lượng (người)	16	15	16	

Có Không

2.5. Các dịch vụ kiểm toán mà DNKT đã cung cấp:

- DNKT có sử dụng chuyên gia không? X
- DNKT có sử dụng cộng tác viên không? X

2.6. Tuyển dụng nhân viên

2.6.1. DNKT có quy chế tuyển dụng nhân viên hay không? X

2.6.2. DNKT có thực hiện tuyển dụng nhân viên theo quy chế hay không? X

2.6.3. DNKT có thực hiện ký kết hợp đồng lao động với nhân viên hay không? X

2.7. Trong năm, DNKT có KTV hành nghề bị đình chỉ hành nghề kiểm toán hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hay không? X

2.8. Trong năm, DNKT có thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm thông báo danh sách KTV hành nghề tăng, giảm hoặc thay đổi KTV hành nghề trong nội bộ doanh nghiệp kiểm toán với Bộ Tài chính theo quy định hiện hành hay không? X

2.9. Trong năm, có thời gian nào DNKT không đảm bảo một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 21 Luật KTĐL hay không?		X
2.10. DNKT đã bao giờ phải bồi thường thiệt hại (hoặc bị trừ phí dịch vụ) cho khách hàng do lỗi mà KTV hành nghề của DNKT gây ra hay chưa?		X
2.11. DNKT có thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hành nghề hay không?		X
Tên của tổ chức bảo hiểm:		
2.12. DNKT có trích lập Quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp hay không?	X	
Nếu có		
3- ĐÀO TẠO	Có	Không
3.1. DNKT có chương trình đào tạo cho từng cấp bậc nhân viên hay không?	X	
3.2. DNKT có thực hiện việc đào tạo cho nhân viên theo chương trình đào tạo hay không?	X	
3.3. DNKT có quy chế đào tạo hay không?	X	
3.4. DNKT có Bảng theo dõi đào tạo cho từng nhân viên hay không?	X	
3.5. Trong năm, DNKT có tự tổ chức cập nhật kiến thức cho KTV hành nghề hay không?	X	
3.6. DNKT có lưu đầy đủ nội dung chương trình đào tạo cho từng cấp bậc nhân viên hay không?	X	
4- KHÁCH HÀNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP	Có	Không
4.1. DNKT có danh sách khách hàng và danh sách kiểm toán viên hành nghề đã ký báo cáo kiểm toán hay không?	X	
4.2. Các dịch vụ kiểm toán mà DNKT cung cấp có ký hợp đồng hay không?	X	
Tỷ lệ ký hợp đồng 100%;		
4.3. Hợp đồng kiểm toán có đầy đủ các nội dung theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 hay không?	X	
5- GIÁ PHÍ DỊCH VỤ	Có	Không
5.1. DNKT có quy định khung giá phí dịch vụ kiểm toán hay không?		X
5.2. DNKT có thực hiện theo khung giá phí đã quy định ký kết hợp đồng kiểm toán hay không?		X
Nếu không, thường đạt.....% mức khung giá phí;		
6- PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC	Có	Không
6.1. DNKT có tài liệu hướng dẫn về quy trình kiểm toán (dạng sổ tay kiểm toán – Audit manual) hay không?	X	

· Trường hợp DNKT là hãng thành viên, DNKT có sử dụng quy trình kiểm toán của Hãng Quốc tế mà DNKT là thành viên hay không?		
6.2. Quy trình kiểm toán của DNKT có được cập nhật với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam đã ban hành hay không?	X	
6.3. Quy trình kiểm toán của DNKT có hướng dẫn chi tiết cho từng đối tượng khách hàng và báo cáo tài chính cho từng lĩnh vực (SXKD, ngân hàng, tổ chức tín dụng, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp lớn) hay không?	X	
6.4. Thực tế nhân viên có tuân theo hướng dẫn của DNKT về quy trình kiểm toán hay không?	X	
6.5. DNKT có hồ sơ kiểm toán mẫu hay không?	X	
Thực tế các nhân viên có tuân theo file kiểm toán mẫu không?	X	
6.6. DNKT có tổ chức lưu trữ hồ sơ kiểm toán bằng dữ liệu điện tử hay không?		X
6.7. DNKT có thực hiện việc luân chuyển kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán cho một đơn vị được kiểm toán trên 3 năm liên tục hay không?	X	
Trường hợp DNKT được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, DNKT có bố trí kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán cho một đơn vị có lợi ích công chúng trong 5 năm tài chính liên tục (quá 4 năm tài chính liên tục) hay không?		X
6.8. DNKT có thực hiện đúng các yêu cầu của các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định có liên quan về kiểm toán độc lập khi cung cấp dịch vụ kiểm toán hay không? Nếu không, vì sao.....	X	
6.9. DNKT có yêu cầu nhân viên ký cam kết về tính độc lập không?	X	
6.10. DNKT áp dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam đã ban hành đạt tỷ lệ 100%	X	
6.11. DNKT có hỗ trợ của chương trình phần mềm kiểm toán hay không?		X
6.12. DNKT có xây dựng hệ thống các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán hay không?	X	
6.13. DNKT có thực hiện kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán theo các chính sách và thủ tục đó hay không?	X	
6.14. DNKT có tổ chức kiểm tra chéo giữa các thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ hoặc giữa các chi nhánh hay không?	X	
6.15. Trong năm, DNKT có bị kiện tụng, tranh chấp về kết quả kiểm toán hay không?		X
6.16. Tự đánh giá của DNKT về mức độ thực hiện các quy định của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành		

Tốt



- Đạt yêu cầu ☐
- Không đạt yêu cầu ☐
- Yếu kém, có sai sót nghiêm trọng ☐

6.17. DNKT tự đánh giá về chất lượng dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo khác của mình

- Tốt ☒
- Đạt yêu cầu ☐
- Không đạt yêu cầu ☐
- Yếu kém, có sai sót nghiêm trọng ☐

6.18. Kết quả tự đánh giá hồ sơ kiểm toán năm 2018

STT	Tên khách hàng	Kiểm toán báo cáo tài chính năm	Điểm đạt				Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú Loại doanh nghiệp
			Khái quát chung	Lập kế hoạch	Thực hiện kế hoạch	Lập Báo cáo kiểm toán			
01	Công Ty Cổ Phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex	2018	2	14	44	15	75	Đạt yêu cầu	Niêm Yết
02	Công ty Cổ phần Bìa Hà Nội Hải Dương	2018	2	14	44,5	14	74,5	Đạt yêu cầu	Niêm Yết
03	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Khang An	2018	2	14,5	45	14	75,5	Đạt yêu cầu	Niêm Yết
04	Công ty cổ phần bìa Sài Gòn Bạc Liêu	2018	2	15	45,5	14	76,5	Đạt yêu cầu	Công ty cổ phần
Cộng bình quân			14,375	44,75	14,25	75,375	14,375		

6.19. Kiến nghị của Công ty với: Không

TP.HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2019

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0305213884
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
NAM VIỆT
QUẬN 1 - TP. HCM

NGUYỄN MINH TIẾN